

## BÀN THÊM VỀ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH CẤP BÁCH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, GẮN KẾT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VỚI KINH TẾ-XÃ HỘI

Hoàng Xuân Long<sup>1</sup>, Hoàng Lan Chi

Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ

---

### **Tóm tắt:**

*Trái với quan niệm giản đơn thường thấy về sự cần thiết, tính cấp bách phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội, bài viết chỉ ra tính chất phức tạp và ý nghĩa thực chất của sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội. Sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội hàm chứa nhiều khía cạnh cơ bản và ở mỗi một khía cạnh cơ bản lại có các mức độ khác nhau. Cách tiếp cận mới không chỉ làm rõ nội hàm, phạm vi, tính chất của sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội, mà còn cho phép lý giải về khác biệt trong thành công trên thực tế và chỉ ra cách thức để chủ động nâng cao tác dụng và phát huy ý nghĩa của sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội ở Việt Nam.*

**Từ khóa:** Khoa học và công nghệ; Kinh tế-xã hội.

**Mã số:** 22121202

## DISCUSSION ON THE NECESSITY AND URGENCY FOR DEVELOPING SCIENCE AND TECHNOLOGY AND INTEGRATING SCIENCE AND TECHNOLOGY INTO SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT

### **Abstract:**

*The article highlights the complex nature and intrinsic relevance of the necessity and urgency for developing S&T and integrating it into socio-economic development which differs from the prevalent simplistic perception of these issues. There are many fundamental components to the necessity and urgency of developing S&T and integrating it into socio-economic development, and each of these fundamental elements has several levels. The new approach not only clarifies the content, scope, and nature of the necessity and urgency of S&T development and links S&T with socio-economic, but also allows to explain the difference in success in practice and shows ways to proactively enhance effectiveness and promote the significance of the necessity and urgency of developing S&T and integrating it into socio-economic development in Vietnam.*

**Keywords:** Science and technology; Socio-economic.

---

<sup>1</sup> Liên hệ tác giả: hoangxuan\_long@yahoo.com

Sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội được đề cập ở nhiều văn bản, nhưng thực tế phát huy tác dụng lại khác nhau. Cũng thường có những quan niệm giản đơn và hình thức về sự cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội. Trong bài viết này sẽ đi sâu phân tích một số khía cạnh cơ bản và mức độ liên quan tới sự cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội.

## **1. Các mặt khác nhau của sự cần thiết, tính cấp bách phát triển khoa học và công nghệ và gắn kết khoa học và công nghệ với kinh tế-xã hội**

### ***1.1. Ý nghĩa của sự cần thiết, tính cấp bách phát triển khoa học và công nghệ và gắn kết khoa học và công nghệ với kinh tế-xã hội***

Sự cần thiết, tính cấp bách luôn có ý nghĩa mở đầu khi tiến hành một công việc nào đó. Đối với phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội, đề cập tới sự cần thiết và tính cấp bách càng có ý nghĩa quan trọng bởi các lý do:

- Phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội chưa được đẩy mạnh trên thực tế. Khẳng định sự cần thiết và tính cấp bách là cần thiết để làm cơ sở cho việc hình thành những điều mới mẻ, những thay đổi so với hiện tại. Chẳng hạn, KH&CN vốn chỉ đóng vai trò thứ yếu chuyển sang vai trò thiết yếu, sống còn đối với phát triển đất nước;
- Phát triển KH&CN, gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội liên quan tới các phạm vi mang tính phổ biến, kết nối hệ thống, các quan hệ cơ bản. Làm rõ sự cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN, gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội là những nhận thức làm cơ sở để tiến hành hoạt động trên thực tế;
- Phát triển KH&CN, gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội đòi hỏi phải tập trung nhiều nguồn lực, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức. Nhân mạnh sự cần thiết, cấp bách thể hiện mức độ sẵn sàng đầu tư nguồn lực, đối đầu với các khó khăn, thách thức trong phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội;
- Vẫn có các ý kiến cho rằng, không cần thiết hoặc không thể có sự phát triển mới về KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội. Cần khẳng định sự cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN, gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội để loại bỏ những quan niệm gây cản trở phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội.

Dù rất có ý nghĩa, nhưng các điều nêu trên cũng chỉ có tính chất mở đầu của sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội. Sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN

với kinh tế-xã hội còn có nhiều khía cạnh thể hiện chiều sâu và khả năng lan tỏa rộng rãi.

### ***1.2. Sự cần thiết, tính cấp bách phát triển khoa học và công nghệ và gắn kết khoa học và công nghệ với kinh tế-xã hội theo cơ chế thị trường, chính sách ngắn hạn, định hướng chiến lược dài hạn***

Sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội có thể hiện diện ở các mặt khác nhau như theo cơ chế thị trường, chính sách ngắn hạn và định hướng chiến lược dài hạn.

Sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo cơ chế thị trường có tính hiện thực rõ rệt nhưng lại giới hạn trong phạm vi hẹp. Sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo chính sách ngắn hạn được mở rộng phạm vi và có tính tự giác cao hơn so với theo cơ chế thị trường, nhưng kém khả năng hiện thực hơn so với theo cơ chế thị trường. Sự cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo định hướng chiến lược dài hạn được mở rộng phạm vi và mang tính tự giác cao hơn theo chính sách ngắn hạn, đồng thời, khả năng hiện thực thấp hơn so với theo chính sách ngắn hạn.

Các mặt trên phản ánh các trạng thái của mâu thuẫn giữa khả năng hiện thực và chủ động, tự giác mở rộng phạm vi. Sự phát triển trên thực tế phụ thuộc vào giải quyết mâu thuẫn này. Cách thức giải quyết mâu thuẫn là phối hợp, chuyên hóa giữa các mặt: cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo định hướng chiến lược dài hạn chuyển hóa thành cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo chính sách ngắn hạn; cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo chính sách ngắn hạn chuyển hóa thành cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo cơ chế thị trường. Một cách khác, cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo chính sách ngắn hạn chuyển hóa thành cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo cơ chế thị trường làm căn cứ xác định và đối tượng tác động; cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo định hướng chiến lược dài hạn lấy cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo chính sách ngắn hạn làm căn cứ xác định và đối tượng tác động.

### ***1.3. Sự cần thiết, tính cấp bách đổi mới và phát triển khoa học và công nghệ***

Có sự phân biệt giữa đổi mới và phát triển KH&CN. Trong đó, đổi mới là thay đổi các mối quan hệ ràng buộc liên quan tới thể chế chi phối hoạt động

KH&CN; phát triển là lớn mạnh lên về tiềm lực KH&CN. Đổi mới và phát triển ở đây cũng giống với cặp phạm trù quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất trong lý luận phương thức sản xuất của Chủ nghĩa Mác.

Nếu lẫn lộn giữa cần thiết, cấp bách về đổi mới KH&CN và về phát triển KH&CN thì sẽ không làm rõ được nội dung phù hợp với đặc thù của đối tượng xem xét và thay vì đạt được tiến triển mong đợi sẽ là xuất hiện những rối loạn không đáng có.

Nếu tập trung vào cần thiết, cấp bách đổi mới và bỏ qua cần thiết, cấp bách phát triển, hoặc tập trung vào cần thiết, cấp bách phát triển và bỏ qua cần thiết, cấp bách đổi mới, thì có thể vẫn tạo nên chuyển biến nhưng mang tính thiên lệch, phiến diện và nửa vời.

Chỉ có phối hợp giữa cần thiết, cấp bách đổi mới với cần thiết, cấp bách phát triển mới có được những chuyển biến đồng bộ, cân đối, bền vững và đó là những bước tiến thực sự.

#### ***1.4. Sự cần thiết, tính cấp bách phát triển khoa học và công nghệ và gắn kết khoa học và công nghệ với kinh tế-xã hội theo các chủ thể hoạt động***

Trong mỗi chủ thể, cần thiết và cấp bách phát triển KH&CN, gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội chịu sự chi phối bởi vị trí, lợi ích và đặc điểm hoạt động của chủ thể đó. Đồng thời, từ nhận thức về sự cần thiết và tính cấp bách lại có tác động ảnh hưởng đến động cơ, mục tiêu và hoạt động của chủ thể trong phát triển KH&CN, gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội. Do chịu chi phối bởi vị trí, lợi ích và đặc điểm hoạt động vốn có nét riêng nên cần thiết và cấp bách phát triển KH&CN, gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội ở các chủ thể có những khác biệt. Do có ảnh hưởng tới động cơ, mục tiêu và hoạt động nên cần thiết và cấp bách phát triển KH&CN, gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội mang lại nhiều ý nghĩa riêng giữa các chủ thể.

Ở đây có một số sự phân biệt và mối quan hệ đáng chú ý.

*Một là*, giữa chủ thể nhà nước và các chủ thể hoạt động trên thị trường. Cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội ở các chủ thể hoạt động trên thị trường được xác định theo lợi ích riêng và theo tín hiệu thị trường. Cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội ở các chủ thể nhà nước được xác định theo lợi ích chung quốc gia và nhằm khắc phục hạn chế của cơ chế thị trường. Động cơ, mục tiêu của chủ thể nhà nước và chủ thể hoạt động trên thị trường cũng khác nhau.

Đồng thời, mục tiêu của nhà nước thường được thực hiện thông qua các lực lượng là chủ thể hoạt động trên thị trường. Do đó, cần thiết và cấp bách phát triển KH&CN, gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo chủ thể nhà nước

phải chuyển hóa thành cần thiết và cấp bách phát triển KH&CN, gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo cơ chế thị trường. Nhà nước phải chủ động thúc đẩy chuyển hóa này thông qua hệ thống công cụ chính sách của mình.

*Hai là*, giữa chủ thể tạo ra kết quả KH&CN, chủ thể ứng dụng kết quả KH&CN và chủ thể trung gian môi giới. Khác biệt giữa cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội ở các chủ thể này liên quan tới các khía cạnh cụ thể của phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội.

Dù tồn tại trong các chủ thể nhưng nếu tách rời nhau, sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội sẽ bị hạn chế rất nhiều. Quan hệ giữa các chủ thể sẽ là sắp xếp các mảnh ghép thành một thể hoàn chỉnh hơn. Chỉ có gặp gỡ về cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội giữa các chủ thể mới tạo được cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội diễn ra trên thực tế.

*Ba là*, các chủ thể cùng hoạt động KH&CN, gắn kết KH&CN và kinh tế-xã hội có mối quan hệ liên kết nguồn lực đầu vào và thị trường đầu ra. Các chủ thể hoạt động KH&CN, gắn kết KH&CN và kinh tế-xã hội có giới hạn riêng trong xác định sự cần thiết và tính cấp bách nhưng có thể phối hợp để tăng cơ hội phát triển chung của các chủ thể. Cụ thể là tăng quan hệ phối hợp về nguồn lực và phối hợp trên thị trường đầu ra liên quan tới hoạt động thúc đẩy phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội. Sức mạnh quan hệ phối hợp mang lại lớn hơn rất nhiều phép cộng cơ học giữa các chủ thể.

*Bốn là*, chủ thể nhà nước, chủ thể hoạt động trên thị trường ở các lĩnh vực và địa bàn khác nhau. Hệ thống nhà nước bao gồm nhiều thành phần khác nhau. Các thành phần theo phân công, phân cấp cũng là các chủ thể có đặc điểm riêng về sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội. Các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp hoạt động trong những ngành, lĩnh vực cụ thể, địa bàn cụ thể cũng là những chủ thể có đặc điểm riêng về sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội. Kết nối các chủ thể này cho thấy phạm vi quy mô tồn tại chung của sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội.

### ***1.5. Sự cần thiết, tính cấp bách phát triển khoa học và công nghệ và gắn kết khoa học và công nghệ với kinh tế-xã hội theo khả năng và thái độ của xã hội***

Có những phân biệt đáng chú ý về khả năng và thái độ của xã hội đối với KH&CN, cụ thể như về vai trò KH&CN, hiểu biết KH&CN, hoạt động KH&CN và về tôn trọng hoạt động KH&CN, ủng hộ hoạt động KH&CN, tham gia hoạt động KH&CN.

**Bảng 1.** Quan hệ giữa khả năng và thái độ của xã hội đối với KH&CN

Khả năng của XH Thái độ xã hội	Nhận thức vai trò KH&CN (1)	Hiểu biết KH&CN (2)	Hành động KH&CN (3)
Tôn trọng KH&CN (a)	1.a		
Ủng hộ hoạt động KH&CN (b)	1.b↓	→ 2.b ↓	
Tham gia hoạt động KH&CN (c)	1.c	→ 3.c	→ 3.c

*Nguồn của nhóm tác giả*

Theo Bảng 1:

- Nhận thức vai trò KH&CN có liên quan tới tôn trọng KH&CN, ủng hộ KH&CN và tham gia hoạt động KH&CN. Tuy nhiên, ứng với mỗi thái độ, nhận thức vai trò KH&CN có những sự khác nhau Chẳng hạn, chỉ cần thấy được sự khác biệt giữa KH&CN và hoạt động sản xuất, ghi nhận tài năng của nhà khoa học là được xác định tôn trọng KH&CN (ô 1.a); nhưng để ủng hộ KH&CN (chấp nhận chủ trương tăng đầu tư cho KH&CN, trực tiếp tài trợ cho KH&CN) cần phải thấy rõ vai trò của KH&CN đối với phát triển kinh tế-xã hội nói chung; để tham gia hoạt động KH&CN phải nhận thức vai trò KH&CN đối với bản thân. Đồng thời có thể tồn tại mối quan hệ 1.b dựa trên 1.a và 1.c dựa trên 1.b;
- Hiểu biết KH&CN có liên quan tới cả ủng hộ hoạt động KH&CN và tham gia hoạt động KH&CN. Để ủng hộ hoạt động KH&CN, cần có hiểu biết nhất định về công việc của nhà khoa học. Đó là hiểu biết tạo sự thân thiện, gần gũi giữa khoa học và công chúng. Để tham gia vào hoạt động KH&CN, hiểu biết về KH&CN phải sâu sắc hơn, tạo cơ sở cho các hoạt động tự giác. Nâng cao hiểu biết của công chúng về KH&CN đã có ở Châu Âu từ Thế kỷ Ánh sáng với phong trào tổ chức thuyết trình kết quả nghiên cứu rộng rãi trong xã hội của các nhà khoa học... Tuy nhiên, đó là nhằm vào mục tiêu tăng sự ủng hộ của xã hội đối với KH&CN. Nhằm mở rộng sự tham gia hoạt động KH&CN của xã hội, sau này, tăng cường hiểu biết KH&CN đã được tiên hành thông qua đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền khá hệ thống và bài bản;
- Tham gia vào hoạt động KH&CN không chỉ cần nhận thức, hiểu biết mà đòi hỏi phải có hoạt động KH&CN (ô 3.c).

**2. Các mức độ phát huy khác nhau của sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết khoa học và công nghệ với kinh tế-xã hội**

Có thể thấy cách đặt vấn đề mới về sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội phần nào giống với hoạt động

quảng cáo thông thường. Quảng cáo thông thường phải gắn với những nhu cầu cụ thể, đối tượng cụ thể và đạt được kết quả cụ thể. Để có được kết quả như quảng cáo thông thường, sự cần thiết và tính cấp bách phát triển KH&CN, gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội phải thực hiện những điều tương tự... Mặt khác, do phạm vi rộng hơn và tính chất phức tạp hơn, trong sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội còn phải chú ý đến quan hệ liên kết giữa các nhu cầu, giữa các đối tượng.

Phạm vi rộng, mức độ sâu sắc thể hiện ý nghĩa và dư địa phát huy của sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội; thể hiện cách thức kết nối giữa nhận thức và hành động. Đồng thời sẽ tồn tại những mức độ khác nhau. Có thể quy về các mức độ theo các khía cạnh cơ bản đã được phân tích ở Mục I:

- Về ý nghĩa mở đầu của sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội gồm có các mức độ:
  - (1) Nhằm vào một trong các ý nghĩa như: làm cơ sở cho việc hình thành những điều mới mẻ về phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội; là những nhận thức làm cơ sở để tiến hành hoạt động trên thực tế về phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội; thể hiện mức độ sẵn sàng đầu tư nguồn lực, đối đầu với các khó khăn, thách thức trong phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội; loại bỏ những quan niệm gây cản trở phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội;
  - (2) Nhằm đồng thời vào nhiều ý nghĩa khác nhau của sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội.
- Về sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo cơ chế thị trường, chính sách ngắn hạn và định hướng chiến lược dài hạn gồm có các mức độ:
  - (1) Có sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo cơ chế thị trường, theo chính sách ngắn hạn, theo định hướng chiến lược dài hạn;
  - (2) Sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo chính sách ngắn hạn chuyển hóa thành sự cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo cơ chế thị trường;
  - (3) Sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo định hướng chiến lược dài hạn chuyển hóa thành sự cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo chính sách ngắn hạn.

- Về sự cần thiết, tính cấp bách đổi mới và phát triển KH&CN bao gồm các mức độ:
  - (1) Lẫn lộn giữa cần thiết, cấp bách về đổi mới KH&CN và về phát triển KH&CN;
  - (2) Phân biệt rõ giữa đổi mới KH&CN và phát triển KH&CN; đồng thời tập trung vào một trong hai sự cần thiết, tính cấp bách đổi mới KH&CN và cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN;
  - (3) Phối hợp giữa cần thiết, cấp bách đổi mới KH&CN với cần thiết, cấp bách phát triển KH&CN.
- Về sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo các chủ thể hoạt động bao gồm các mức độ:
  - (1) Sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo các chủ thể hoạt động riêng lẻ;
  - (2) Phối hợp sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo chủ thể hoạt động trong từng nhóm (nhóm chủ thể nhà nước và các chủ thể hoạt động trên thị trường; nhóm chủ thể tạo ra kết quả KH&CN, chủ thể ứng dụng kết quả KH&CN và chủ thể trung gian môi giới; nhóm các chủ thể cùng hoạt động KH&CN, gắn kết KH&CN và kinh tế-xã hội có mối quan hệ liên kết nguồn lực đầu vào và thị trường đầu ra; nhóm chủ thể nhà nước, chủ thể hoạt động trên thị trường ở các lĩnh vực và địa bàn khác nhau);
  - (3) Phối hợp sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo chủ thể hoạt động giữa các nhóm.
- Về sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo khả năng và thái độ của xã hội bao gồm các mức độ:
  - (1) Nhận thức vai trò KH&CN dẫn tới tôn trọng KH&CN;
  - (2) Nhận thức vai trò KH&CN và hiểu biết KH&CN dẫn tới ủng hộ hoạt động KH&CN;
  - (3) Nhận thức vai trò KH&CN, hiểu biết KH&CN và hành động KH&CN dẫn tới tham gia hoạt động KH&CN.

Cần nhấn mạnh, đi sâu phân biệt các mức độ không chỉ làm rõ nội hàm, phạm vi, tính chất của sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội, mà còn cho phép lý giải về sự khác biệt trong thành công trên thực tế và nhất là chỉ ra cách thức để chủ động nâng cao tác dụng và phát huy ý nghĩa của sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội.



### **3. Sự cần thiết, tính cấp bách phát triển khoa học và công nghệ và gắn kết khoa học và công nghệ với kinh tế-xã hội ở Việt Nam**

Ở Việt Nam, Đảng ta đã chú trọng đề cập tới sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội. Điển hình như: cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt trong ba cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng văn hóa) phải tiến hành đồng thời để đưa Việt Nam đi lên Chủ nghĩa xã hội (Đại hội Đảng lần thứ III - năm 1960, Đại hội Đảng lần thứ IV - năm 1976); KH&CN là một động lực mạnh mẽ của sự nghiệp đổi mới, ổn định tình hình và phát triển kinh tế (Đại hội Đảng lần thứ VI - năm 1986); KH&CN là nền tảng của công nghiệp hoá, hiện đại hoá (Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (khoá VII) - năm 1994); KH&CN là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế-xã hội (Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 2 (khoá VIII) - năm 1996, Đại hội Đảng lần thứ IX - năm 2001); KH&CN đóng vai trò quốc sách hàng đầu, tạo động lực thúc đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức (Đại hội Đảng lần thứ X - năm 2006); KH&CN là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên và môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tốc độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế (Đại hội Đảng lần thứ XI - 2011); KH&CN là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ Tổ quốc (Hội nghị lần thứ 6 (khóa XI) - 2012); KH&CN là một đột phá chiến lược phát triển đất nước (Đại hội Đảng lần thứ XIII - 2021);... Quan điểm của Đảng về sự cần thiết và tính cấp bách phát triển KH&CN đã tiếp tục được thể hiện trong các văn kiện của Nhà nước. Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 quy định: “KH&CN giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của đất nước” (Điều 37). Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định: “Phát triển KH&CN là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của đất nước” (Điều 62). Trong Luật KH&CN năm 2000 (số 21/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000), ở phần mở đầu đã khẳng định: “KH&CN là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là nền tảng và động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh, bền vững đất nước”. Luật KH&CN 2013 (Luật số 29/2013/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2013) cũng nhấn mạnh đến vai trò quốc sách hàng đầu của KH&CN (Điều 6). Trong Chiến lược phát triển KH&CN Việt Nam đến năm 2010 (Ban hành kèm theo Quyết định số 272/2003/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ) đã nêu quan điểm: “Phát triển KH&CN là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 (ban hành kèm theo

Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 04 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ) khẳng định quan điểm: “Phát triển KH&CN cùng với giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước nhanh và bền vững. KH&CN phải đóng vai trò chủ đạo để tạo được bước phát triển đột phá về lực lượng sản xuất, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Mặc dù được kiên trì nhấn mạnh trong các văn kiện, văn bản của Đảng và Nhà nước, sự cần thiết và tính cấp bách phát triển KH&CN, gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội vẫn chưa thực sự hiện diện trên thực tế<sup>2</sup>. Thêm nữa, trong những nguyên nhân của các hạn chế về phát triển KH&CN, nguyên nhân số một liên quan tới nhận thức đã được đề cập tại một số Nghị quyết<sup>3,4</sup>, và<sup>4</sup>; Việc lặp đi lặp lại cho thấy sự khó khăn trong khắc phục nguyên nhân này. Có thể đặt ra nhiều câu hỏi: Tại sao được chú ý nhiều mà không mang lại chuyển biến tích cực? Phải chăng đã có những ngộ nhận về vai trò, ý nghĩa của việc nhấn mạnh đến sự cần thiết và tính cấp bách? Phải chăng cần bỏ qua sự cần thiết và tính cấp bách để chuyển sang các vấn đề khác? Tuy nhiên, những kết quả rút ra trong phân tích ở Mục 1 và Mục 2 đã chỉ ra cách tiếp cận của chúng ta về sự cần thiết và tính cấp bách phát triển KH&CN, gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội còn chưa toàn diện, đồng bộ, đủ sâu và thực chất.

Thực tế đã và đang diễn ra ở nước ta khẳng định cần thay đổi cách tiếp cận về sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội. Những phân tích mới không chỉ cho phép khắc phục những quan niệm giản đơn, hình thức..., mà còn cung cấp thước đo cụ thể để đánh giá hạn chế và chỉ rõ giải pháp góp phần hiện thực hóa sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội. Cụ thể là:

- Về cơ bản các nội dung ý nghĩa mở đầu của sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội đã được thể hiện ở nước ta.
- Về sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo cơ chế thị trường, chính sách ngắn hạn và định hướng

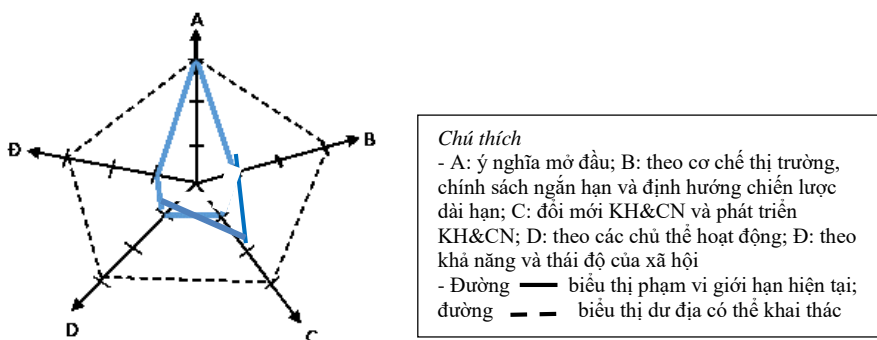
<sup>2</sup> Điều này đã được khẳng định trong một số văn bản chính thức như: “Khoa học, công nghệ chưa thực sự trở thành động lực thúc đẩy, chưa gắn kết chặt chẽ với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Hà Nội, NXB Chính trị Quốc gia, tr. 168), “... hoạt động KH&CN nhìn chung còn trầm lắng, chưa thực sự trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội” (Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 20-NQ/TW) về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế),...

<sup>3</sup> Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 20/4/1981 của Bộ Chính trị về chính sách khoa học và kỹ thuật.

<sup>4</sup> Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 30/3/1991 của Bộ Chính trị về khoa học và công nghệ trong sự nghiệp đổi mới.

chiến lược dài hạn, chúng ta đã đạt được mức độ (1); nhiệm vụ đặt ra là hướng tới mức độ (2) và (3).

- Về sự cần thiết, tính cấp bách đổi mới và phát triển KH&CN, chúng ta đã đạt được mức độ (2); nhiệm vụ đặt ra là hướng tới mức độ (3).
- Về sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo các chủ thể hoạt động, chúng ta đã đạt được mức độ (1); nhiệm vụ đặt ra là tăng cường mức độ (2) và (3).
- Về sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội theo khả năng và thái độ của xã hội, chúng ta đã đạt được mức độ (1); nhiệm vụ đặt ra là tăng cường mức độ (2) và (3).



*Nguồn của nhóm tác giả*

**Hình 1.** Đánh giá hiện trạng và gợi mở giải pháp về sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội ở nước ta

Nhìn vào Hình 1 chúng ta thấy rõ, kết quả đạt được về sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội ở nước ta hiện còn khá khiêm tốn, cùng với đó là dư địa lớn có thể tiếp tục khai thác để mở rộng/tăng cường sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội. Tận dụng dư địa này là nhiệm vụ cần tập trung giải quyết trong thời gian tới.

#### 4. Kết luận

Không thể bỏ qua việc xác định sự cần thiết, tính cấp bách để phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội, và cũng không thể dựa trên quan niệm giản đơn, hình thức về phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội. Tạo dựng nên sự cần thiết và tính cấp bách mang tính thực chất có tác dụng mở đầu, nền tảng và dẫn dắt phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội.

Ở Việt Nam, khoảng cách giữa kỳ vọng với thực tế phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội còn rất lớn và đang có xu thế mở rộng. Để rút ngắn khoảng cách này, phải bắt đầu từ sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội. Với cách tiếp cận mới, chúng ta có thể chủ động thực hiện các giải pháp để nâng cao tác dụng thực tế của sự cần thiết, tính cấp bách phát triển KH&CN và gắn kết KH&CN với kinh tế-xã hội./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thông tin KH&CN Quốc gia (2017). “Các xu hướng lớn toàn cầu tác động đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”, *Tổng luận Khoa học - Công nghệ - Kinh tế*, số 4/2017.
2. Hoàng Xuân Long, Chu Đức Dũng (2018). “Ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất ở các nước đi sau: So sánh kinh nghiệm thành công trên thế giới và Việt Nam”. *Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới*, số tháng 10/2018.
3. Hoàng Lan Chi, Hoàng Xuân Long (2021). “Vai trò, sứ mệnh của khoa học và công nghệ đối với phát triển kinh tế-xã hội ở Việt Nam”. *Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông*, số 03 (187) tháng 3/2021.
4. Karla Hoff, Joseph E. Stiglitz, (2003). “Thuyết kinh tế hiện đại và sự phát triển”, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia: *Tư duy phát triển hiện đại - Một số vấn đề lý thuyết và thực tiễn*. Hà Nội, Nxb Khoa học xã hội.
5. Klaus Schwab (2016). *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư* (The Fourth Industrial Revolution) được WEF công bố lần đầu vào năm 2016.
6. World Bank (2010). *Innovation Policy: A Guide for Developing Countries*. Washington, D.C.: World Bank.